

# LUẬT TỬ PHẦN

## PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC: THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CƯ, TỰ TỬ, DA THUỘC, Y, THUỐC v.v...

### Chương I: THỌ GIỚI<sup>1120</sup>

#### I-THÍCH THỊ THẾ PHỔ

Tôi từng nghe chuyện được kể như vậy:

Từ xa xưa về trước, có vị Vua đầu tiên xuất hiện trong đời, tên là Đại Nhân, được đại chúng suy cử.<sup>1121</sup> Nhà Vua có thái tử tên là Thiện Vương. Thiện Vương có thái tử tên là Lâu-di. Vua Lâu-di có con tên là Trai<sup>1122</sup>. Trai vương có con tên là Đảnh Sinh<sup>1123</sup>. Vua Đảnh Sinh có con tên là Giá-la. Vua Giá-la có con tên là Bạt-giá-la. Vua Bạt-giá-la có con tên là Vi. Vua Vi có con tên là Vi-lân-đà-la. Vua Vi-lân-đà-la có con tên là Bề-hê-lê-tứ. Vua Bề-hê-lê-tứ có con tên là Xá-ca-đà. Vua Xá-ca-đà có con tên là Lâu-chi. Vua Lâu-chi có con tên là Tu-lâu-chi. Vua Tu-lâu-chi có con tên là Ba-la-na. Vua Ba-la-na có con tên là Ma-

1120. Trong bản Hán, Chương V của phần II.

1121. Trường A-hàm 6, kinh số 5 “Tiểu duyên” (T01n01 tr.>8b21): “Bấy giờ đại chúng suy cử một người, để giải quyết những tranh chấp; gọi là Bình đẳng chủ 平等主.” Cf. Trung A-hàm >9, kinh 154 “Bà-la-bà-đường”. Pāli, D. 27. Aggañña (D.iii.92): nhân dân suy cử một người phân xử, gọi là Mahāsammato. Họ gọi người này là rājā (vua). Đó là vị Vua tối sơ xuất hiện trong thế gian.

1122. Các bản đều đọc là Tề 齊. Nhưng nguyên tên tiếng Phạn là Upadha, nên phải đọc là Trai 齋.

1123. Danh sách các vị Vua đầu, kể theo Mahāvastu (tr.289): Vua Mahāsammata (Đại Nhân 大人), Kalyāna (Thiện 善), Upadha (Trai 齋), Māndhātā (Đảnh Sinh 頂生). Kể xuống xa nữa, Vua Ikṣvāku (Ý-sư-ma 懿師摩). Ikṣvāku (Pāli: Okkāka) là ông tổ của giòng họ Thích. Xuống nữa, là Sihahanu (Sư Tử Giáp 師子頰). Ông này có bốn người con trai. Cả là Suddhodana (Duyệt-đầu-đàn 悅頭檀) sinh Bồ-tát sau thành Phật.

---

ha-ba-la-na. Vua Ma-ha- ba-la-na có con tên là Quý-xá. Vua Quý-xá có con tên là Ma-ha-quý-xá. Vua Ma-ha-quý-xá có con tên là Thiện Hiện. Vua Thiện Hiện có con tên là Đại Thiện Hiện. Vua Đại Thiện Hiện có con tên là Vô Ưu.<sup>1124</sup> Vua Vô Ưu có con tên là Quang Minh. Vua Quang Minh có con tên là Lê-na. Vua Lê-na có con tên là Di-la. Vua Di-la có con tên là Mạt-la. Vua Mạt-la có con tên là Tinh Tấn Lực. Vua Tinh Tấn Lực có con tên là Lao-xa. Vua Lao-xa có con tên là Thập Xa. Vua Thập Xa có con tên là Bách Xa. Vua Bách Xa có con tên là Kiên Cung. Vua Kiên Cung có con tên là Thập Cung. Vua Thập Cung có con tên là Bách Cung. Vua Bách Cung có con tên là Năng Sư Tử. Vua Năng Sư Tử có con tên là Chân-xà. Từ Vua Chân-xà theo thứ tự về sau có mười chủng tộc Chuyển luân thánh vương: 1. Già-nâu-chi. 2. Đa-lâu-tỳ-đế. >. A-thấp-tỳ. 4. Càn-đà-la. 5. Già-lăng-ca. 6. Chiêm-tỳ. 7. Câu-la-bà. 8. Bát-xà-la. 9. Di-tất-lê. 10. Ý-sư-ma.

Già-nâu-chi theo thứ tự tương thừa có năm Vua. Đa-lâu-tỳ-đế theo thứ tự có năm Vua. A-thấp-tỳ có bảy Vua. Càn-đà-la có tám Vua. Già-lăng-ca có chín Vua. Chiêm-tỳ có mười bốn Vua. Câu-la-bà có ba mươi một Vua. Bát-xà-la có ba mươi hai Vua. Di-tất-lê, theo thứ tự có tám mươi bốn ngàn Vua. Vua Ý-sư-ma, theo thứ tự có một trăm Vua. Từ Vua Ý-sư-ma về sau có nhà Vua tên là Đại Thiện Sinh. Vua Đại Thiện Sinh có con tên là Ý-sư-ma. Vua Ý-sư-ma có con tên là Ưu-la-đà. Ưu-la-đà có con tên là Cù-la. Cù-la có con tên là Ni-phù-la. Ni-phù-la có con tên là Sư Tử Giáp<sup>1125</sup>. Sư Tử Giáp có con tên là Duyệt-đầu-đàn. Duyệt-đầu-đàn có con tên là Bồ-tát. Bồ-tát có con tên là La-hầu-la.